|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HẬU GIANG**TRƯỜNG CĐCĐ HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày tháng năm 20….*

*của Hiệu trưởng Trường CĐCĐ Hậu Giang)*

**Tên ngành/nghề: …..**

**Mã ngành/nghề: …..**

**Trình độ đào tạo**: ….

**Loại hình đào tạo:** ……..

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo:** ….. năm.

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung:**

**1.2. Mục tiêu cụ thể:**

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành/nghề “ ” trình độ …., người học có khả năng:

***1.2.1. Kiến thức***

* + 1. ***Kỹ năng:***

***1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:***

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

**1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

**2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: **….** (bao gồm các môn học thay thế)

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **….** tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **…..** giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: …… giờ (*đối với trường hợp viết khóa luận*) (nếu có); …. giờ (*đối với trường hợp học môn thay thế*) (nếu có).

- Khối lượng lý thuyết: ….. giờ; Thực hành, thực tập, bài tập: ….. giờ; Kiểm tra: ….. giờ (*trường hợp viết khóa luận tốt nghiệp*) (nếu có).

- Khối lượng lý thuyết: ….. giờ; Thực hành, thực tập, bài tập: ….. giờ; Kiểm tra: …. giờ (*trường hợp học môn thay thế*) (nếu có).

**3. Nội dung chương trình:**

| **MÃ MH/ HP** | **Tên môn học/ học phần** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Thi/ kiểm tra** |
| **I. Các môn học chung/ đại cương** |  |  |  |  |  |
| MH | Giáo dục Chính trị |  |  |  |  |  |
|  | Pháp luật |  |  |  |  |  |
|  | Giáo dục thể chất |  |  |  |  |  |
|  | Giáo dục quốc phòng và an ninh |  |  |  |  |  |
|  | Tin học |  |  |  |  |  |
|  | Tiếng Anh 1 |  |  |  |  |  |
|  | Tiếng Anh 2 |  |  |  |  |  |
| **II. Các môn học, mô đun chuyên môn** |  |  |  |  |  |
| **II.1. Môn học, mô đun cơ sở** |  |  |  |  |  |
| MH/MĐ |  |  |  |  |  |  |
| **II.2. Môn học, mô đun chuyên môn ngành** |  |  |  |  |  |
| MH/MĐ |  |  |  |  |  |  |
| **II. 3** | **Môn học thay cho khóa luận (chọn 2/4 môn học)** **HOẶC MÔN TỰ CHỌN** |
| MH/MĐ |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng (đối với viết khóa luận)** |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng (đối với học thay thế)** |  |  |  |  |  |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung:

Các môn học chung thực hiện theo chương trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

 Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... các hoạt động như: tham quan một số doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo, tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, tham gia một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Nội dung, thời gian cho hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào một thời điểm thích hợp. Cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Thời gian** |
| 1 | Thể dục, thể thao | Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm. |
| 2 | Văn hoá, văn nghệ | Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm. |
| 3 | Thăm quan, dã ngoại | Tổ chức vào các kỳ nghỉ hè trong khóa học. |

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, môđun:

Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Cụ thể:

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun.........................................

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun ......................................

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

4.4.1. Chương trình đào tạo theo **niên chế/phương thức tích lũy tín chỉ**

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ quy định cho chương trình;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;

- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

4.4.2. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

- Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;

 - Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;

- Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;

- Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.